

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 23/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng Bích

Ông Lê Thành Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1983, tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số 1024/3, khóm T 7, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc V, sinh năm 1948 và bà Châu Huỳnh M, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ D, sinh năm: 1989; có 01 con sinh năm 2012; nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại phường M, thành phố Long Xuyên, đi học hết lớp 12 thì nghỉ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 12 năm 2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ 44, khóm B 4, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03 tháng 10 năm 2020, Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 53R6-6184 đến khu vực giữ xe của Siêu thị Coop-Mart, phường M, thành phố Long Xuyên với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Thực hiện ý định này, sau khi nhận phiếu giữ xe mô tô ở khu vực cổng siêu thị, Nam điều khiển xe mô tô lên tầng 1 rồi sử dụng dao bằng kim loại cạy yên xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 66G1-107.79 của chị Đỗ Thị Thu H lấy 01 ví da màu đỏ cam mở ra lấy 390.000đồng, 109USD, 1.000Yên Nhật và 01 mặt đá màu xanh, khung viền kim loại màu vàng (mặt dây chuyền) để vào túi quần phía trước bên phải rồi để ví da trở lại cốp xe của chị Hằng. Sau đó, Nam lấy xe mô tô 53R6-6184 điều khiển ra chốt giữ xe của siêu thị thì bị các anh Trần Hải Đ, Lý Quốc O là bảo vệ siêu thị bắt giữ giao Công an phường M lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

** Vật chứng và tài sản thu giữ*

- 390.000 đồng, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100USD, 02 tờ đô la Mỹ mệnh giá 02USD, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 05USD, 01 tờ yên Nhật mệnh giá 1.000Yên, 01 mặt dây chuyền có gắn đá màu xanh có viền khung kim loại màu vàng và 01 ví da màu đỏ cam.

- 01 xe mô tô biển số 53R6-6184, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn N và 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 07cm.

* Kết luận giám định số 106/KLGT-PC09(TL) ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

- 78 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đồng, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 100USD, 02 tờ đô la Mỹ mệnh giá 02USD, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 05USD là tiền thật.

- 01 tờ tiền yên Nhật mệnh giá 1.000Yên không giám định được.

* Bảng tỷ giá ngoại tệ ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang, xác định:

- Tỷ giá đồng USD so với đồng Việt Nam ngày 02 tháng 10 năm 2020 là 01USD bằng 23.280VND.

- Tỷ giá đồng yên Nhật so với đồng Việt Nam ngày 02 tháng 10 năm 2020 là 01Yên bằng 223,42VND.

* Giấy kiểm tra tuổi vàng ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận - Chi nhánh PNJ Cần Thơ ghi nhận: 01 mặt dây chuyền có gắn đá màu xanh có viền khung kim loại màu vàng là kim loại không có giá trị.

* Kết luận giám định số 125/KLGT-PC09(KT) ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Xe mô tô mang biển số 53R6-6184, số khung 10010344118, số máy 10344118 có số

khung, số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ.

* Phiếu trả lời xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 53R6-6184 không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 – 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, 01 biển số 53R6-6184.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) xe mô tô có số khung: 10010344118, số máy: 10344118.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 351586022, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 01937 mang tên Trần Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Trần Văn N khai nhận lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại nên bị cáo đã lén lút dùng dao cạy yên xe của bị hại để lấy trộm 390.000đồng, 109USD Mỹ và 1.000Yên Nhật. Tổng

giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.150.940 đồng để vào túi quần của bị cáo, sau đó điều khiển xe mô tô ra chốt giữ xe của siêu thị thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại và biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an phường M lập ngày 03/10/2020.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút cạy yên xe mô tô của bị hại để lấy trộm số tiền 3.150.940 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự trong lực lượng Công an nhân dân và được xuất ngũ (theo Quyết định về việc cho chiến sĩ nghĩa vụ xuất ngũ số 1492/QĐ-C22 (P3) ngày 26 tháng 09 năm 2006). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, xét không cần thiết cách ly người phạm tội khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô có số khung 10010344118, số máy 10344118; đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xét tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 con dao bằng kim loại màu trắng, 01 biên số 53R6-6184; đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn N; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn N; đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Trần Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (năm) 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 23/03/2021 (*ngày hai mươi ba tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi một*).

Giao bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, đã qua sử dụng, đã được niêm phong, 01 biên số 53R6-6184.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) xe mô tô, số khung: 10010344118, số máy: 10344118, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 351586022, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 01937 mang tên Trần Văn N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/03/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Văn N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị hại bà Hà là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong